

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 14-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mạnh Khương

Bà Tạ Thùy Linh

Ông Hà Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Thị N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã B, tỉnh Lạng Sơn); số CCCD: 020193005137; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K và bà Đàm Thị D; có chồng Hoàng Văn Q; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-01-2026 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị H: Luật Sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị hại:

Bà Hoàng Thị K, sinh 1958, trú tại Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Thị Y, sinh ngày 17/4/2012, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2025, bố đẻ của Hoàng Văn Q chết nên gia đình Hà Thị N chuyển đến sinh sống cùng bà Hoàng Thị K (mẹ chồng) ở cùng thôn. Quá trình sinh sống giữa Hà Thị N và bà Hoàng Thị K phát sinh mâu thuẫn vì Hà Thị N cho rằng bà Hoàng Thị K thường nhờ chân hương trong bát hương bàn thờ cúng tổ tiên nên ảnh hưởng đến phong tục tập quán. Hà Thị N đã nói chuyện với Hoàng Văn Q về sự việc trên và cả hai đã nói chuyện với bà Hoàng Thị K về việc này, tuy nhiên bà Hoàng Thị K cho rằng bản thân bà không nhờ chân hương mà do chuột hay bới lớp tro trong bát hương thờ cúng nên bà có cho thêm tro vào bát hương rồi đặt lại vị trí cũ trên bàn thờ lý do chuột hay bới bát hương vì có thóc trong bát hương.

Ngày 25/10/2025, khi mọi người trong gia đình không có ở nhà, Hà Thị N đã ra khu vực chuồng lợn lấy một lọ nhựa màu trắng đựng thuốc trừ cỏ đem vào phòng ngủ của bà Hoàng Thị K đổ một giọt thuốc trừ cỏ vào chai nhựa có nhãn C2 đựng nước uống của bà Hoàng Thị K. Sau khi đổ thuốc trừ cỏ vào chai nước uống của bà Hoàng Thị K, Hà Thị N đem ra để ở vị trí ban đầu đã lấy. Tuy nhiên đến khoảng 20 giờ cùng ngày do lo sợ, Hà Thị N đã vào phòng ngủ của bà Hoàng Thị K đem vứt chai nước của bà Hoàng Thị K đi.

Đầu tháng 11/2025, Hà Thị N thấy bà Hoàng Thị K tiếp tục nhờ chân hương, Hà Thị N bực tức vì đã nhắc nhở nhưng bà Hoàng Thị K không nghe. Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2025, Hà Thị N lấy chai thuốc trừ cỏ đã mua trước đó để diệt cỏ chưa dùng hết đem vào phòng ngủ của bà Hoàng Thị K rồi đổ một ít thuốc trừ cỏ vào hai chai nước, trong đó có 01 chai nhựa nhãn mác "C2" bên trong có nước lọc màu trắng và 01 chai nhựa nhãn "Zozo" màu cam, bên trong có nước lá Ồi màu xanh đen. Mỗi chai Hà Thị N đổ một lượng nhỏ với mục đích để bà Hoàng Thị K uống nước có độc sẽ dần ngấm vào cơ thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe và dần dần đến tử vong.

Sau khi đổ thuốc trừ cỏ vào hai chai nước, Hà Thị N để hai chai nước của bà Hoàng Thị K vào vị trí ban đầu và đem chai thuốc trừ cỏ theo người rồi đi chợ Bắc Sơn, trên đường đi Hà Thị N đã vứt vào một thùng rác cạnh đường. Sau khi thực hiện việc đầu độc bà Hoàng Thị K, Hà Thị N đã nhắn tin cho Hoàng Thị Y, sinh ngày 17/4/2012 là con gái của Hà Thị N biết về việc Hà Thị N đổ thuốc trừ cỏ vào nước uống của bà Hoàng Thị K để cho bà Hoàng Thị K chết. Hoàng Thị Y đã tìm hiểu và nhắn tin cho Hà Thị N về việc kết hợp hai loại thuốc giảm đau Aspirin và thuốc chống đông máu khi người uống vào sẽ bực dạ dày dẫn đến chết rồi bảo Hà Thị N mua về sử dụng. Tuy nhiên Hà Thị N không mua và cũng không sử dụng hai loại thuốc này để đầu độc bà Hoàng Thị K.

Sau khi Hà Thị N đổ thuốc trừ cỏ vào hai chai nước uống của mình, bà Hoàng Thị K đã uống nước ở hai chai nước nói trên, đến ngày 11/11/2025, bà Hoàng Thị K có biểu hiện đau bụng, đi ngoài nhưng không biết lý do nên không đi điều trị. Đến ngày 12/11/2025, Lương Minh T, sinh ngày 20/10/2009, trú tại thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn cháu ngoại của bà Hoàng Thị K đã nói chuyện với mẹ là Hoàng Thị L là con gái của bà Hoàng Thị K về việc phát hiện thấy tin nhắn của Hoàng Thị Y nhắn tin với Hà Thị N có nội dung đầu độc bà Hoàng Thị K bằng thuốc trừ cỏ. Hoàng Thị L đã đến nhà bà Hoàng Thị K, đưa bà Hoàng Thị K về nhà mình ở thôn H, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 13/11/2025, Hoàng Thị P con gái cả của bà Hoàng Thị K đã đưa bà Hoàng Thị K đến Trung tâm Y tế khu vực B điều trị, đến ngày 24/11/2025, bà Hoàng Thị K được ra viện trong tình trạng sức khỏe bình thường. Ngày 05/01/2026, bà Hoàng Thị K có đơn tố giác hành vi giết người của Hà Thị N đến Công an xã B, đề nghị xử lý Hà Thị N theo quy định. Ngày 07/01/2026, Hà Thị N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã trưng cầu Viện khoa học Hình sự Bộ Công an giám định các mẫu vật có trong hai chai nước đã thu giữ là 01 chai nhựa dẫn nhãn mác "C2" bên trong có nước lọc màu trắng và 01 chai nhựa dẫn nhãn "Zozo" màu cam, bên trong có nước lá ổi màu xanh đen của bà Hoàng Thị K. Tại Bản kết luận giám định số 130/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Mẫu chất lỏng không màu trong chai nhựa nắp màu vàng bên ngoài có dán nhãn "C2" gửi giám định có tìm thấy thành phần glufosinate; hàm lượng glufosinate là 24,1mg/l. Ngoài ra không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phot phua, fluoroacetat; tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu phụ tử.

- Mẫu chất lỏng màu xanh đen trong chai nắp nhựa màu trắng bên ngoài có dán nhãn "Zozo" gửi giám định có tìm thấy thành phần diquat là 382mg/l. Ngoài ra không tìm thấy chất độc thường gặp: Xyanua; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phot phua, fluoroacetat; tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, ô đầu-phụ tử.

- Diquat thuốc trừ cỏ không chọn lọc, độc với người, có liều chết trung bình (LD₅₀) qua đường miệng đối với chuột là 234-408mg/kg thể trọng. Theo tài liệu đã ghi nhận có trường hợp một người tử vong khi uống 02gam diquat, một trường hợp khác khi uống 4 - 10ml diquat cũng đã tử vong trong vòng 2 - 7 ngày.

- Glufosinate là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, độc với người, có liều chết trung bình (LD₅₀) qua đường miệng đối với chuột là 416-431mg/kg thể trọng.

Hiện tại, chưa thấy có tài liệu khoa học nào công bố liều độc, liều gây chết cụ thể của glufosinate đối với người."

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/KLTTCT-TTPY ngày 22/5/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

"Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thị K tại thời điểm giám định là 0%".

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-P2 ngày 25-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Thị N về tội Giết người, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Hoàng Thị K trình bày; Trước đây bà không yêu cầu bồi thường, nhưng nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra bị hại không yêu cầu bồi thường. Trước khi mở phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thị N phạm tội Giết người. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 15, Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 05 năm đến 06 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về trách nhiệm hình sự cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng; bản thân bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có nhân thân tốt; là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo xin miễn án phí. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ khoản 1 Điều 123, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50,

Điều 15, Điều 57, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị, miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y; kết luận giám định mẫu vật của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có căn cứ xác định: Ngày 10 tháng 11 năm 2025, Hà Thị N đã thực hiện hành vi lấy thuốc trừ cỏ đổ một ít vào hai chai nước uống của bà Hoàng Thị K là mẹ chồng của Hà Thị N với mục đích độc bà Hoàng Thị K và mong muốn để dẫn đến việc bà Hoàng Thị K ảnh hưởng sức khỏe và dần dần dẫn đến tử vong (BL 150, 161). Hậu quả bà Hoàng Thị K không bị tử vong là ngoài mong muốn của bị cáo.

[4] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Hà Thị N về tội Giết người là có căn cứ, đúng tội, đúng người, đúng pháp luật, không oan. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Thị N phạm tội Giết người theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, bức tức mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường luân thường, đạo lý, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Thị N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại được 1.000.000 đồng theo yêu cầu; bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không thực hiện theo chỉ dẫn, xúi giục của con gái điều này đã làm giảm tác dụng của thuốc nên bị hại không có tỷ lệ % thương tích; bị cáo học lớp 4/12 nên nhận thức pháp luật hạn chế; bị hại bà Hoàng Thị K và con của bị hại là anh Hoàng Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện bằng cách dùng thuốc diệt cỏ, thuốc để đầu độc bà Hoàng Thị K mục đích để dẫn đến việc bà Hoàng Thị K ảnh hưởng sức khỏe và dần dần dẫn đến tử vong, bị hại không chết là ngoài mong muốn của bị cáo nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 54 nên cần áp dụng các điều 15, 57 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo theo quy định.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, để bị cáo thấy được lỗi lầm của bản thân và có thời gian để suy ngẫm việc làm của mình và cũng là đảm bảo góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa, bị hại bà Hoàng Thị K yêu cầu bị cáo Hà Thị N phải bồi thường cho bà số tiền chữa trị tại bệnh viện là 1.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa, chồng bị cáo là anh Hoàng Văn Q đã thay mặt bị cáo bồi thường xong số tiền này và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử cần xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[10] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A18 của bị cáo là vật dụng để liên lạc với con gái Hoàng Thị Y để được tư vấn, giúp sức cách thức pha chế thuốc nên là vật dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với Hoàng Thị Y, sinh ngày 17/4/2012, khi biết Hà Thị N là mẹ đẻ của mình thực hiện hành vi phạm tội, xâm hại đến sức khỏe của bà Hoàng Thị K, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên Hoàng Thị Y không những không can ngăn mà đã tìm hiểu về việc kết hợp hai loại thuốc là thuốc giảm đau Aspirin và thuốc chống đông máu kết hợp với nhau khi uống sẽ dẫn đến chết người và hướng dẫn Hà Thị N biết và sử dụng để đầu độc bà Hoàng Thị K dẫn đến chết. Qua các tài liệu đã thu thập được đủ căn cứ xác định Hoàng Thị

Y là đồng phạm với Hà Thị N trong hành vi Giết người trong vai trò giúp sức, tuy nhiên tại thời điểm xảy ra tội phạm, Hoàng Thị Y mới được 13 tuổi 06 tháng 24 ngày, chưa đủ 14 tuổi nên Hoàng Thị Y không phải chịu trách nhiệm về tội phạm đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét trách nhiệm với Hoàng Thị Y.

[12] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo có yêu cầu miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 278, Điều 357, Điều 468, Điều 584; Điều 585; Điều 586 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị N phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Thị N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07-01-2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Thị N phải bồi thường cho bà Hoàng Thị K số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã thi hành xong số tiền này vào ngày 14/8/2026.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu OPPO A18, số IMEI 1: 865790060505054; số IMEI 2: 865790060505047, tình trạng máy cũ đã qua sử

dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong. Được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu “ĐT” có chữ ký của những người liên quan và hình dấu của Công an xã B, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng đang được lưu giữ tại tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 05/6/2026.

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Thị N.

Bị cáo, bị hại, có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06, PC01 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người TGTT;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí